

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quan Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn M – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Mí, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 174950364, cấp ngày 02/7/2012; Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Ngân Thị H – Sinh năm 1988

Tên gọi khác: Ngân Thị H.

Địa chỉ: Bản Mí, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số định danh cá nhân: 038188036353; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý Hành chính về Trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn M, sinh năm 1991 và chị Ngân Thị H, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn M và chị Ngân Thị H thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01, ngày 13/6/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý, từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Hà Phương C, sinh ngày 18/12/2011, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án cháu có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ; Anh Hà Văn M và chị Ngân Thị H cũng thống nhất giao các cháu Hà Phương C cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hà Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Hà Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Phương C là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng, cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 05 năm 2022.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, anh Hà Văn M và chị Ngân Thị H đều có quyền làm đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Hà Văn M tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận anh Hà Văn M đã nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0012732 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Ngân Thị H không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Hà Văn M;
- Bị đơn Ngân Thị H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng